

LỰA CHỌN GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO SINH VIÊN TRƯỜNG NGOẠI NGỮ - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ThS.GVC Nguyễn Thị Thu Oanh¹; ThS. Nguyễn Thị Hồng¹

Tóm tắt: Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy, thông qua nghiên cứu: Cơ sở lý luận lựa chọn giải pháp, cơ sở thực tiễn lựa chọn giải pháp nghiên cứu đã lựa chọn được 05 giải pháp (GP) nhằm nâng cao chất lượng giáo dục thể chất (GDTC) cho sinh viên (SV) trường Ngoại Ngữ - Đại học Thái Nguyên. Bước đầu ứng dụng các giải pháp lựa chọn trong thực tế và đánh giá hiệu quả, kết quả, các GP lựa chọn đã có hiệu quả cao trong việc nâng cao chất lượng GDTC cho đối tượng nghiên cứu.

Từ khóa: Giải pháp, chất lượng giáo dục thể chất, sinh viên, Trường Ngoại Ngữ - Đại học Thái Nguyên ...

Abstract: Using conventional scientific research methods, through research: Theoretical basis for selecting solutions, practical basis for choosing research solutions, 05 solutions have been selected to improve the quality of physical education for students at the School of Foreign Languages - Thai Nguyen University. The application of the selected solutions in practice and the effectiveness evaluation show that the selected solutions were highly effective in improving the quality of physical education for the research subjects.

Keywords: Solutions, quality of physical education, students, School of Foreign Languages - Thai Nguyen University...

1. ĐẶT VẤN ĐỀ:

Trường NN - ĐHTN (NN - ĐHTN) với hơn 10 năm xây dựng và trưởng thành, được sự quan tâm và đầu tư của Bộ giáo dục đào tạo, Đại học Thái Nguyên nhằm đào tạo những giáo viên ngoại ngữ bậc tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, các trung tâm ngoại ngữ cho khu vực tỉnh Thái Nguyên và một số tỉnh xung quanh. Thực tế trong thời gian gần đây công tác GDTC có những kết quả nhất định như giảng dạy thể dục thể thao theo chương trình của Bộ giáo dục và đào tạo, tổ chức các hoạt động ngoại khóa và thi đấu cho SV. Trường có SV đa phần là nữ, tính phong trào thể dục thể thao trong SV còn bị hạn chế, cơ sở vật chất còn thiếu rất nhiều, nhất là về sân bãi tập luyện cho SV còn thiếu trầm trọng và đang có nguy cơ càng bị thu hẹp lại. Phong trào tập luyện thể dục thể thao không được coi trọng, hiệu quả tập luyện không cao.

Với môi trường có sự phạm ngoài những nhiệm vụ chung về GDTC cho SV như các trường khác còn phải đảm bảo cho SV nắm được những kỹ năng, tri thức cần thiết về thực tế, phương pháp giảng dạy để tổ chức và tiến hành giảng dạy cho học sinh các trường phổ thông các cấp. Nếu tìm ra những giải pháp phát triển phong trào tập luyện GDTC cho SV phù hợp, tận dụng tối đa tiềm năng của Nhà trường thì sẽ giúp nâng cao chất lượng GDTC cho SV trường NN - ĐHTN.

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: Phân tích và tổng hợp tài liệu; phỏng vấn, tọa đàm; quan sát sự phạm; kiểm tra sự phạm; thực nghiệm sự phạm và toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Đánh giá thực trạng công tác GDTC và hoạt động thể thao trong Trường NN - ĐHTN.

Tiến hành đánh giá thực trạng công tác GDTC và hoạt động thể thao trong Trường NN - ĐHTN thông qua quan sát sự phạm; phỏng vấn trực tiếp cán bộ, giáo viên giảng dạy Môn GDTC tại trường; phỏng vấn bằng phiếu hỏi với cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, SV của Nhà trường. Kết quả cho thấy:

- Trong nhà trường đã thực hiện đầy đủ chương trình GDTC của Bộ giáo dục và đào tạo, mặt khác thường xuyên chú trọng đến công tác thể dục thể thao quần chúng. Thường xuyên tổ chức hoạt động ngoại khóa, thi đấu cấp khoa, cấp trường, thi đấu giao hữu với các đơn vị cơ quan ở địa bàn xung quanh Nhà trường. Tuy nhiên thể thao thành tích cao không được chú trọng phát triển. Điều đó biểu hiện ở thành tích thi đấu của các đội tuyển của Nhà trường. Số lượng giáo viên giảng dạy là 5 giáo viên trong giai đoạn từ 2008 -2016 thì đã đáp ứng được yêu cầu của nhà trường với tỷ lệ 100 SV/1 giáo viên. Trình độ giáo viên đã tốt nghiệp đại học thể dục thể thao, đây là một tiềm năng đóng góp to lớn cho việc thực hiện các

nhiệm vụ GDTC trong nhà trường, giảng dạy, tổ chức tập luyện - huấn luyện các đội tuyển, chỉ đạo phong trào, tổ chức và trọng tài các giải thể thao của SV trong trường và làm công tác nghiên cứu khoa học. Chất lượng, số lượng cơ sở vật chất phục vụ tập luyện TDTT ngoại khóa cho học SV còn thiếu cả về số lượng và chất lượng so với nhu cầu tập luyện TDTT ngoại khóa của Nhà trường. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Về kinh phí dành cho các hoạt động phong trào: Là nguồn kinh phí quỹ văn thể, mỗi năm nhà trường dành cho một số tiền để phục vụ cho tổ chức các đội tuyển thi đấu các giải thể thao trong trường như giải thi đấu cấp khoa, hội thao toàn trường vào ngày 26/3, 20/11 nhưng nguồn kinh phí này chưa đáp ứng đủ so với sự phát triển phong trào với nhịp tăng trưởng hàng năm của kinh phí quá thấp. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Về kết quả học tập môn thể dục thể thao của SV trong trường được trình bày tại bảng 3.

Chương trình môn học thể dục thể thao được nhà trường phân chia đều ra 3 kỳ với các môn học điền kinh, cầu lông, bóng rổ. Năm học 2014-2015 số SV thi là 1406 trong đó 207 SV đạt loại khá chiếm 14.7%, số SV đạt điểm qua là 57.7%. Tuy

nhien số SV không đạt là 594 chiếm tới 42.3%.

Về thực trạng tập luyện của SV trường NN - ĐHTN. Kết quả được trình bày tại bảng 4.

Thực trạng tập luyện của SV cho thấy: Một số em yêu thích thể thao đã dành 2-3 buổi/tuần để tự tập luyện thể dục thể thao là một điều đáng khuyến khích và đáng khen. Có một số SV đã dành 4 buổi/tuần để tự tập luyện xong số này còn chưa đáng kể mà chủ yếu các em được phỏng vấn trả lời chỉ dành 1 buổi/tuần để tự tập luyện.

2.2. Lựa chọn giải pháp nhằm nâng cao chất lượng GDTC cho SV trường NN - ĐHTN

Tiến hành lựa chọn GP nhằm nâng cao chất lượng GDTC cho SV trường NN - ĐHTN theo các bước:

- Lựa chọn qua tham khảo tài liệu
- Lựa chọn qua phỏng vấn trực tiếp các giáo viên trên cơ sở đánh giá **thực trạng công tác GDTC và hoạt động thể thao** cho SV Nhà trường
- Lựa chọn qua phỏng vấn trên diện rộng bằng phiếu hỏi.

Kết quả lựa chọn được 05 GP phát triển phong trào tập luyện GDTC cho đối tượng nghiên cứu. Cụ thể gồm:

GP 1: Nâng cao nhận thức về vị trí và vai trò

Bảng 1. Thực trạng sân bãi, dụng cụ dành cho tập luyện thể dục thể thao tại trường NN - ĐHTN

TT	Sân bãi dụng cụ	Năm 2015		Năm 2016	
		Số lượng	Chất lượng	Số lượng	Chất lượng
1	Sân bóng chuyền	1	Xi măng	1	Xi măng
2	Sân cầu lông	2	Xi măng	2	Xi măng
3	Sân bóng đá mini	0	Sân cỏ	0	Sân cỏ
4	Bàn bóng bàn	1	Chỉ còn 60%	1	Chỉ còn 60%
5	Xà đơn – xà kép – xà lệch	0	Thanh thép	0	Thanh thép
6	Hố nhảy cao + nhảy xa	1	Cát	1	cát
7	Khu vực đẩy tạ	0	Xi măng	0	Xi măng
8	Bóng rổ	200	Cao su	220	Cao su
9	Đường chạy 100m	1	Đường nhựa	1	Đường nhựa
10	Vợt cầu lông	70	Thép nhẹ	70	Thép nhẹ
11	Nhà tập thể chất	0		0	

Bảng 2. Kinh phí phục vụ cho hoạt động thể dục thể thao hàng năm của trường NN - ĐHTN

TT	Năm	Số tiền	Nhịp tăng trưởng %
1	2012	25.000.000 đ	100 %
2	2013	28.000.000 đ	+ 11 %
3	2014	32.000.000 đ	+ 13,3 %
4	2015	38.000.000 đ	+ 17,1 %

Bảng 3. Kết quả học tập môn thể dục thể thao của SV học kỳ II năm học 2014-2015 và học kỳ I năm 2015-2016

Năm học	Khá	%	Đạt	%	Không đạt	%
Học kỳ II 2014-2015 n=1406	207	14.7	812	57,7	594	42.3
Học kỳ I 2015-2016 n= 630	95	15.1	430	68.2	200	31.8

Bảng 4. Thực trạng tập luyện của SV trường NN - ĐHTN

Năm	Số phiếu phỏng vấn	Thời gian dành cho tập luyện thể dục thể thao buổi /tuần					Sự ủng hộ của mọi người	
		1 buổi	2 buổi	3 buổi	>4 buổi	không	Có	không
Học kỳ II 2014-2015	n = 400	184	97	63	21	35	337	63
	%	46.0	24.25	15.75	5.25	8.75	84.25	15.75
Học kỳ I 2015-2016	n = 400	95	132	128	38	7	382	18
	%	23.75	33.0	32.0	9.5	1.75	95.5	4.5

của công tác GDTC trong nhà trường.

Mục đích: Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm. Đảng ủy, Ban giám hiệu, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội SV cùng các phòng ban phối hợp với bộ môn GDTC tuyên truyền nâng cao ý thức học tập của SV, nhận thức vị trí, vai trò của rèn luyện và nâng cao sức khỏe xây dựng lối sống lành mạnh. Khuyến khích, tạo điều kiện tăng cường các hoạt động văn hóa, thể thao của SV bằng các buổi giao lưu, thi đấu giao hữu và các cuộc thi tìm hiểu về phong trào thể dục thể thao.

Nội dung và cách thức thực hiện:

- Phối hợp tốt giữa các phòng chức năng, các tổ chức Đoàn, liên tục công tác tuyên truyền, thông qua các buổi sinh hoạt, các phương tiện thông tin như: Mạng nội bộ, loa phát thanh, tập san của trường ... về công tác TDTT trong các trường học, xác định việc rèn luyện thân thể vừa là nhu cầu vừa là nhiệm vụ của mỗi người.

- Tất cả các giáo viên GDTC phải có trách nhiệm thông qua bài giảng của mình ngoài việc trang bị cho các em các kiến thức, kỹ năng kỹ xảo, cần giúp các em hiểu rõ vai trò, ý nghĩa, tác dụng, lợi ích của tập thể dục, từ đó hình thành thói quen rèn luyện thân thể và tạo ảnh hưởng tốt đến cộng đồng.

- Bộ môn GDTC phối hợp với các tổ chức Đoàn, Hội định kỳ tổ chức các cuộc thi tìm hiểu

về TDTT, phổ biến thêm các kiến thức khoa học TDTT thông qua các buổi tọa đàm, hội thảo khoa học, tham khảo sách báo trong thư viện của trường, cập nhật các thông tin trên mạng internet.

- Dùng phương pháp nêu gương, động viên khích lệ, kịp thời khen thưởng đối với các cá nhân, tập thể lớp có phong trào tập luyện thể dục thể thao tích cực, hăng hái tham gia các hoạt động do nhà trường, Đoàn, Hội tổ chức.

- Lồng ghép với các buổi sinh hoạt chính trị, buổi họp có các nội dung liên quan đến hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao.

Nhóm GP này cần sự phối hợp giữa Đoàn thanh niên, Hội SV, bộ môn GDTC, các giáo viên chủ nhiệm thực hiện.

GP 2: Tăng cường đầu tư mua sắm, làm mới các cơ sở vật chất, trang thiết bị, sân bãi, nhà tập luyện TDTT.

Mục đích: Tạo ra môi trường tập luyện thuận tiện và điều kiện cơ sở vật chất tốt, nhiều về số lượng, đa dạng về chủng loại, phục vụ cho các hoạt động thể thao nội khoá và ngoại khoá.

Nội dung và cách thức thực hiện:

- Đề xuất với Ban lãnh đạo trường tăng diện tích sân tập, tu sửa sân bãi, xây nhà tập thể thao đa năng để dần đạt tới trường đại học chuẩn về thể dục thể thao theo quy định của Bộ Giáo dục đào tạo.

- Các Khoa, Đoàn thanh niên, Hội SV tổ chức,

vận động SV tham gia các buổi lao động công ích, tu sửa, dọn dẹp khu vực tập luyện ...

- Khuyến khích các cá nhân SV, các tập thể lớp mua sắm dụng cụ tập luyện cá nhân.

- Kêu gọi tài trợ của các nhà hảo tâm, các tổ chức xã hội để xây dựng cơ sở vật chất thể dục thể thao cho nhà trường.

Nhóm GP này do Ban giám hiệu và các phòng ban chức năng thực hiện.

GP 3: Cải tiến phương pháp giảng dạy môn thể dục.

Mục đích: Tạo ra được một chương trình môn học GDTC mềm dẻo, thuận lợi cho người học mà vẫn đảm bảo sự phát triển thể chất SV, phù hợp điều kiện thực tế, gây được hứng thú học cho SV. Với những phương pháp giảng dạy sinh động, phát huy tốt sự tự giác tích cực, độc lập sáng tạo, hứng thú học tập bền vững của SV.

Nội dung và cách thức thực hiện :

- Giao cho bộ môn GDTC tổ chức biên soạn, điều chỉnh chương trình môn học thành nhiều tín chỉ khác nhau để SV chọn học các tín chỉ phù hợp với các em mà vẫn đảm bảo đủ số tiết học nội khoá của môn học.

- Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng lấy người học làm trung tâm, tích cực hoá người học. Kết hợp cả dạy kỹ thuật và dùng kiến thức khoa học để làm sáng tỏ các vấn đề có liên quan đến bài học, từ đó kích thích tính tìm tòi, sự tự nghiên cứu của SV.

- Sử dụng máy chiếu, xem băng đĩa kỹ thuật khó giúp người học nhanh chóng nắm bắt yếu lĩnh kỹ thuật động tác, hình thành biểu tượng vận động chuẩn, sớm hình thành năng, kỹ xảo, rút ngắn thời gian học, gây hứng thú với môn học.

Nhóm GP này do bộ môn GDTC trực tiếp lên kế hoạch thực hiện.

GP 4: Tăng cường và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giáo viên.

Mục đích: Nhằm đảm bảo đủ số lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ hướng dẫn viên, huấn luyện viên trong những giờ ngoại khóa nhằm đạt hiệu quả nâng cao chất lượng GDTC cho SV.

Nội dung và cách thức thực hiện:

- Tăng cường đội ngũ hướng dẫn viên, huấn luyện viên trong những giờ ngoại khóa, bằng cách lấy đội ngũ giáo viên thể dục làm nòng cốt, có thể bổ sung các SV có trình độ chuyên môn cao vào đội ngũ này.

- Cần tăng cường công tác giáo dục tư tưởng, nâng cao ý thức trách nhiệm của giáo viên đối với việc nâng cao chất lượng GDTC của SV và

phong trào thể dục thể thao của nhà trường. Tổ chức các hoạt động sinh hoạt chuyên môn nghiệp vụ, cử cán bộ đi học các lớp bồi dưỡng chuyên môn, hoàn thiện chương trình và học trên đại học.

Nhóm GP này do Ban giám hiệu và bộ môn GDTC thực hiện.

GP 5: Tổ chức xúc tiến các hoạt động ngoại khóa, xây dựng các câu lạc bộ thể thao và thường xuyên tổ chức các giải thể thao.

Mục đích: Thu hút, lôi cuốn ngày càng nhiều học sinh SV trong trường tham gia hoạt động thể thao ngoại khóa, tạo điều kiện để SV rèn luyện thể lực, từ đó phát triển lành mạnh các phẩm chất đạo đức, hình thành nhân cách tốt thông qua hoạt động tập thể, đẩy lùi, tránh xa các tệ nạn xã hội.

Nội dung và cách thức thực hiện:

- Tổ chức hoạt động ngoại khóa tất cả các môn tại trường địa điểm của môn học với 3 buổi chiều đội ngũ hướng dẫn viên, huấn luyện viên hướng dẫn tập luyện.

- Xây dựng câu lạc bộ thể dục thể thao trong đó có tất cả các môn thể thao trong kế hoạch giảng dạy, cũng như các môn thể thao khác được SV ưa thích theo đúng quy chế của Ủy ban thể dục thể thao, thường xuyên sinh hoạt câu lạc bộ.

- Mở rộng và tăng cường các hoạt động thi đấu thể thao trong SV, thường xuyên tổ chức các giải có hệ thống từ cấp khoa tới cấp trường thi đấu giao hữu với các trường bạn và các đơn vị cơ quan khác. Xây dựng các đội tuyển tập luyện và thi đấu thường xuyên.

- Xây dựng hệ thống thi đấu thể thao trong trường mang tính khoa học và thường xuyên.

Nhóm GP này do bộ môn GDTC phối hợp với tổ chức Đoàn, Hội thực hiện.

2.3. Kết quả sau khi đề xuất GP.

Sau khi nghiên cứu đề xuất GP chúng tôi đã thu được một kết quả rất khả quan.

Công tác GDTC và hoạt động thể dục thể thao trong trường Ngoại Ngữ - ĐHTN phát triển toàn diện về mọi mặt điều đó được thể hiện cụ thể qua những kết quả sau:

- Lãnh đạo nhà trường, các tổ chức, phòng ban có liên quan đã quan tâm nhiều hơn và có sự chỉ đạo sát sao hơn trong công tác GDTC và hoạt động thể dục thể thao.

- Sân bãi dụng cụ thiết bị được đầu tư mua mới và sửa chữa nhiều. Trước đây trường chỉ có 1 sân bóng chuyền, 2 sân cầu lông, 2 sân bóng rổ, 70 chiếc vợt cầu lông, thì năm 2016-2017 này nhà trường đã có thêm 1 sân bóng chuyền, 20 chiếc vợt cầu lông, 100 quả bóng rổ.

- Kinh phí dành cho công tác GDTC và hoạt

động thể dục thể thao cũng tăng lên đáng kể. Năm 2016 tăng 6 triệu so với năm 2015 tức là tăng 17.1%

- Kết quả học tập môn học thể dục thể thao của SV tăng lên có chiều hướng rất tốt. Học kỳ II năm học 2014-2015 tổng số SV thi lần I là 1406 thì loại khá chiếm 14.7% còn quá thấp, số SV đạt yêu cầu chiếm 57.7%, còn số SV không đạt yêu cầu chiếm tới 42.3%. Sau đến học kỳ I năm học 2015-2016 thì kết quả thi số SV đạt loại khá chiếm 15.1% tăng 0.4% so với học kỳ II năm 2014-2015, số SV đạt yêu cầu chiếm 68.2%, còn số SV không đạt yêu cầu chiếm 31.8% tức là đã giảm đi 10.5%.

- Số SV tham gia tập luyện thể dục thể thao tăng lên đáng kể học kỳ II năm 2014-2015 chỉ có 24.25% được phỏng vấn trả lời là thường xuyên tập luyện thể dục thể thao 2 buổi/1 tuần và 15.75% tập luyện 3 buổi/1 tuần, có tới 8.75% SV trả lời là không tập buổi nào trong tuần. Năm 2015-2016 qua phỏng vấn có tới 33.0% trả lời tập 2 buổi/1 tuần tức là tăng 8.75% và 32% trả lời tập 3 buổi/1 tuần tức là tăng 16.25% số SV tập luyện 4 buổi/1 tuần tăng 4.25%. Điều đáng mừng là trước đây có tới 8.75% SV được phỏng vấn trả lời không tự tập buổi nào tới nay chỉ còn 1.75% do tình trạng sức khỏe.

Bộ môn đã kết hợp với Hội SV, Đoàn thanh niên, Công đoàn khoa xây dựng lịch thi đấu trong năm học cho SV đã được duyệt cho thực hiện từ học kỳ I năm học 2015-2016 (bảng 5).

Bên cạnh những kết quả thu được sau nghiên cứu còn một số hạn chế chưa thể khắc phục được đó là việc hình thành câu lạc bộ thể thao chỉ là phương án chưa được thực hiện mặc dù đã được sự ủng hộ của rất nhiều người. Cơ sở vật chất vẫn

còn thiếu về số lượng và kém về chất lượng.

3. KẾT LUẬN

Thông qua nghiên cứu đã lựa chọn được 05 GP nhằm nâng cao chất lượng GDTC cho SV trường NN - ĐHTN. Bước đầu ứng dụng các GP lựa chọn trong thực tế và đánh giá hiệu quả. Kết quả, các GP lựa chọn đã có hiệu quả cao trong việc nâng cao thể lực cho đối tượng nghiên cứu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD&ĐT (2001), *Quyết định số 14/2001/QĐ-BGDĐT của bộ trưởng bộ Giáo dục và đào tạo về việc ban hành quy chế GDTC và y tế trường học*, ngày 3/5/2011
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 về việc ban hành quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, SV*.
3. Dương Nghiệp Chí (1991), *Đo lường thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.
4. Trần Văn Mạnh (2007): “ Nghiên cứu tổ chức hoạt động TDTT ngoại khóa góp phần nâng cao thể chất SV trường Đại Học Xây Dựng ” Luận văn thạc sĩ khoa học giáo dục, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.
5. Nguyễn Đức Văn (2001), *Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

Nguồn bài báo: Bài báo trích từ kết quả Đề tài khoa học cấp cơ sở Trường NN - ĐHTN: “Nghiên cứu một số GP nhằm nâng cao chất lượng GDTC cho SV trường NN - ĐHTN”, bảo vệ năm 2016.

Ngày nhận bài: 15/5/2021; **Ngày duyệt đăng:** 18/8/2021.

Bảng 5. Lịch thi đấu thể dục thể thao trong năm học cho SV trường NN - ĐHTN

Môn \ Tháng	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6
Bóng đá				x			+			
Cầu lông			x				+		*	
Bóng chuyền						x	+			
Cờ vua					x		+			
Điền kinh			x				+			
Bóng bàn		x					+			

(Chú thích: + : Hội thao 26/03; *: Giải vô địch câu lạc bộ; x : Thi đấu cấp khoa)